TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:*01/2021/DS-ST*.
Ngày:*06/01/2021*.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ.

Bà Nguyễn Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Phượng* -Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số:08/2020/TLST-DS, ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc"*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-DS ngày 15/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:ông Nguyễn Quốc Đ1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Hải H1, sinh năm 1968.Địa chỉ: Số 72 phố X, thị trấn Y, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.Có mặt.

Bị đơn: ông Phan Tuấn S1 và bà Trần Thị D1.Địa chỉ: Số nhà 101 khu P1, thị trấn Y, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.Vắng mặt.

Người làm chứng: 1 - Trịnh Phúc L1, Địa chỉ: phố My S1- thị trấn Y- Hải Hà- Quảng Ninh. Vắng mặt. 2 - Trung Văn T1, sinh năm 1988. Địa chỉ: phố Y1- thị trấn Y- Hải Hà- Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI D1 VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2020, bản tự khai ngày 14/9/2020 và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ1 và bà Nguyễn Hải H1 nội D1 vụ án như sau:

Ngày 06 tháng 5 năm 2017, ông Phan Tuấn S1 và vợ là bà Trần Thị D1 đã vay của vợ chồng ông (Nguyễn Quốc Đ1 – Nguyễn Hải H1) số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Thời hạn vay từ ngày 06/5/2017 đến ngày 06/5/2020. Lãi suất: từ 06/5/2017 đến 25/4/2018 tính theo lãi ngân

hàng.Từ ngày 26/4/2018 đến nay lãi suất là 1%/tháng.

Tuy nhiên, từ khi vay đến nay ông Phan Tuấn S1 và vợ là bà Trần Thị D1 đã không trả lãi theo thỏa thuận cho vợ chồng ông. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ gốc theo Giấy biên nhận vay tiền ngày 06/5/2017, ông S1, bà D1 cũng không trả tiền nợ gốc cho ông Đ1 và bà H1. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà buộc ông Phan Tuấn S1 và vợ là bà Trần Thị D1 phải trả cho vợ chồng ông tổng số tiền 165.600.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng), bao gồm nợ gốc là: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), tổng số tiền lãi tính từ ngày 06/5/2017 đến ngày 06/5/2020 là: 45.600.000đ (Bốn mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng), bao gồm tiền lãi tính từ ngày 06/5/2017 đến ngày 25/4/2018 là 16.360.000đ (Mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng), lãi từ ngày 26/4/2018 đến ngày 06/5/2020 là 29.240.000đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi từ ngày 06/5/2017 đến 25/4/2018 theo mức lãi suất ngân hàng, đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền: 149.240.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng), bao gồm: nợ gốc là 120.000.000đ, nợ lãi từ ngày 26/4/2018 đến ngày 06/5/2020 là 29.240.000đ.

Tại Bản tự khai ngày 11/9/2020, người làm chứng là anh Trung Văn T1 trình bày: Ngày 06/5/2017, anh đã chứng kiến việc ông Phan Tuấn S1 và bà Trần Thị D1 ký kết Giấy biên nhận vay tiền với ông Nguyễn Quốc Đ1 và bà Nguyễn Hải H1 để vay số tiền 120.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 06/5/2017 đến ngày 06/5/2020, tiền lãi là 1%/tháng. Khi ký kết Giấy biên nhận vay tiền trên, ông S1, bà D1 hoàn toàn tỉnh táo, tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc. Sau khi ký Giấy biên nhận vay tiền, ông Đ1, bà H1 đã trực tiếp giao số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) cho ông Phan Tuấn S1 và bà Trần Thị D1.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/9/2020, người làm chứng là bà Trịnh Phúc L1 trình bày: Ngày 06/5/2017, vợ chồng anh Phan Tuấn S1, chị Trần Thị D1 đã vay của ông Nguyễn Quốc Đ1, bà Nguyễn Hải H1 số tiền 120.000.000đ, lãi suất được tính theo lãi ngân hàng, hai bên thỏa thuận đến ngày 06/5/2020 thì anh S1, chị D1 sẽ thanh toán cả gốc và lãi cho ông Đ1, bà H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia tố tụng tại phiên tòa nêu quan điểm về việc tiến hành tố tụng và nội D1 giải quyết vụ án dân sự, cụ thể:Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.Việc chấp hành phápluật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội D1, đề nghị HĐXX giải quyết:Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi từ ngày 06/5/2017 đến 25/4/2018 theo lãi ngân hàng. Chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền: 149.240.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng), bao gồm: nợ gốc là 120.000.000đ, nợ lãi từ ngày 26/4/2018 đến ngày 06/5/2020 (mức lãi suất 12%/năm) là 29.240.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phan Tuấn S1 và chị Trần Thị D1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 101 khu P1, thị trấn Y, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, nên căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Về quá trình tiến hành tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Nhưng bị đơn là anh Phan Tuấn S1 và chị Trần Thị D1 vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: 06 tháng 5 năm 2017, ông Phan Tuấn S1 và vợ là bà Trần Thị D1 đã ký Giấy biên nhận vay tiền, vay của vợ chồng ông Nguyễn Quốc Đ1 bà Nguyễn Hải H1 số tiền 120.000.000đ. Ông Đ1, bà H1 đã nhiều lần đòi tiền nhưng anh S1, chị D1 không trả nên ông Đ1, bà H1 kiện ra Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, Tòa án xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

[2] Về nội D1 yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 06/5/2017, anh Phan Tuấn S1 và chị Trần Thị D1 đã ký Giấy biên nhận vay tiền để vay của ông Đ1 bà H1 số tiền 120.00.000đ.Việc vay nợ giữa anh S1, chị D1 với ông Đ1, bà H1 có hợp đồng vay tiền, ông Đ1, bà H1 đã giao đủ 120.000.000đ cho bên vay là anh S1, chị D1; có sự chứng kiến của người làm chứng là anh Trung Văn T1 và bà Trịnh Phúc L1.Thời hạn vay từ ngày 06/5/2017 đến ngày 06/5/2020. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ, nhưng anh S1, chị D1 không trả số tiền nợ gốc đã vay và lãi phát sinh cho ông Đ1, bà H1. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Do đó Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 120.000.000đ tiền nợ gốc là phù hợp với các điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự, nên cần được chấp nhận.

- Về lãi suất,HĐXX nhận thấy:

Thời gian tính tiền lãi từ ngày 26/4/2018 đến ngày 06/5/2020 là 24 tháng 11 ngày: tại Giấy biên nhận vay tiền, ông Đ1, bà H1 và anh S1, chị D1 đã thỏa thuận " *tính từ ngày 26/4/2018 trả lãi 1%".* Thấy rằng, mặc dù các bên không

ghi rõ 1% là tính theo thời hạn nào, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của người làm chứng là anh Trung Văn T1 có cơ sở xác định lãi suất 1% tức là 1%/tháng.Được tính cụ thể như sau: 120.000.000đ x 12% x 24 tháng 11 ngày = 29.240.000đ.

Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất trên số tiền nợ gốc từ ngày 07/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (06/01/2021) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ sự phân tích trên, chấp nhận yêu cầu đòi nợ gốc với số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 26/4/2018 đến ngày 06/5/2020 là 29.240.000đ (Hai mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi tính từ ngày 06/5/2017 đến ngày 25/4/2018 là 16.360.000đ (Mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện. Do đó, căn cứ vào khoản 2, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi tính từ ngày 06/5/2017 đến ngày 25/4/2018 là 16.360.000đ (Mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

[3] Về án phí: Do Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ1, bà Nguyễn Hải H1, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn anh Phan Tuấn S1 và chị Trần Thị D1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228;, khoản 1 điều 235;khoản 2 điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 271; Điều 273Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ1, bà Nguyễn Hải H1 buộc bị đơn ông Phan Tuấn S1, bà Trần Thị D1 phải trả tiền lãi tính từ ngày ngày 06/5/2017 đến ngày 25/4/2018 là 16.360.000đ (Mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ1 và bà Nguyễn Hải H1.

Buộc bị đơn ông Phan Tuấn S1 và bà Trần Thị D1 phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền: 149.240.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng), bao gồm: nợ gốc là 120.000.000đ, nợ lãi từ ngày 26/4/2018 đến ngày 06/5/2020 là 29.240.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự)

2. Về án phí:

Bị đơn anh Phan Tuấn S1 và chị Trần Thị D1 phải chịu 7.462.000đ (Bảy triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chia theo phần mỗi người phải nộp số tiền 3.731.000đ (Ba triệu, bảy trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.140.000 đ (bằng chữ: Bốn triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2018/0006877 ngày 03/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đoncó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản ánhoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh QN;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *Chi cục THADS huyện Hải Hà;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Hương Lan